

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 04 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sử; nghề nghiệp Cán bộ nghỉ hưu
2. Bà Lê Thị Hoa; nghề nghiệp Cán bộ Hội liên hiệp

phụ nữ huyện Yên Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS, ngày 28/02/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn Q**, sinh ngày 08/01/1993;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TB, xã QT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông (không rõ) và con bà: Phan Thị T, sinh năm 1958; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 166/2017/HSST, ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tuyên xử Phan Văn Q 02 năm tù giam về các tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an; có mặt

Người bị hại: Anh Trần Hồng T1, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn ĐC, xã TT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/9/2017, sau khi ăn cơm ở thôn KN, xã TT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Phan Văn Q trú tại thôn TB, xã QT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang đi bộ ra khu vực thôn ĐC, xã TT, huyện Yên Sơn, Q phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn trắng xám đen, biển kiểm soát 22B1-347.19 của anh Trần Hồng T1 trú tại thôn ĐC, xã TT, huyện Yên Sơn đang dựng tại sân trước cửa nhà không có người trông coi, Q liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh T1 mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q dắt chiếc xe mô tô đến nhà văn hóa thôn ĐC thì thấy ổ khóa xe có chỗ nhựa bị vỡ, bên trong có dây điện, Q dùng tay giật dây điện, đầu nổi và nổ được máy sau đó điều khiển xe đi về thành phố Tuyên Quang tìm chỗ tiêu thụ. Sáng ngày 05/9/2017, Q điều khiển xe mô tô trộm cắp lên Km 18 đường Tuyên Quang - Hà Giang bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.500.000 đồng (hiện xe chưa thu hồi được). Số tiền bán xe Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 71 ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS 22B1-347.19 là 8.783.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Cáo trạng số 08/QĐ- KSĐT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 166/2017/HSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2017.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Hồng T1 số tiền 8.783.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/9/2017, tại thôn ĐC, xã TT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Phan Văn Q (tên gọi khác: L) đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn trắng xám đen, biển kiểm soát 22B1-347.19 trị giá 8.783.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*) của anh Trần Hồng T1 trú tại thôn ĐC, xã TT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hành vi bị cáo trộm cắp xe mô tô như trên là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội ở nhiều địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện, sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật; bị cáo lợi dụng đêm tối, sơ hở của người bị hại mà thực hiện hành vi phạm tội; mục đích phạm tội để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm minh, cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo. Mức án Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nên chấp nhận.

[5]. Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Hồng T1 đề nghị bị cáo bồi thường cho anh số tiền 8.783.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Q đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS 22B1-347.19 hiện chưa thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

[8]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phan Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phan Văn Q **09 (chín) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 166/2017/HSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2017.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và 357 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự, bị cáo Phan Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Hồng T1 số tiền 8.783.000 đồng (Tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Khoản tiền phải thi hành án, kể từ khi người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 439.150 đồng (Bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc An

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Sử - Lê Thị Hoa

Trần Ngọc An

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc An

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Sử - Lê Thị Hoa

Trần Ngọc An

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Trần Ngọc An

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Sử - Nguyễn Thu Hà

Lê Thị Oanh

